

PEARL BUCK



Thân Hà Bá

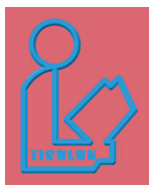
Người dịch: NGUYỄN

truyện ngắn

Thần Hà Bá

Pearl Buck

Người dịch: Nguyễn



Paris * 01-2026

Nguồn : *Nhà Kho Quán Ven Đường*
Ebook : *Thư viện Tiểu Lùn*

Thần Hà Bá

PEARL BUCK

**Tập chí Bách Khoa số 49
Sài Gòn * 15.01.1959**

Vài dòng về Tác giả. — *Pearl Buck* chuyên viết truyện dài, nhưng bà cũng có viết một ít truyện ngắn, mà *Thần Hà Bá* là một trong những chuyện được ưa chuộng và tiêu biểu hơn cả. Trong những năm gần đây bà cũng có viết vài cuốn tiểu thuyết lồng trong khung cảnh và sinh hoạt của *Hoa Kỳ*. Nhưng bà sở dĩ nổi tiếng là nhờ những tiểu thuyết phôi diễn trung thành những tập tục và sinh hoạt của dân *Trung Hoa*, chẳng hạn như: cuộc sống của đám nông dân, mối liên hệ giữa dân *Trung Hoa* và những kẻ thống

trị phương Tây, cuộc va chạm giữa cổ tục Á Đông và cuộc duy tân theo Tây phương, ảnh hưởng của cách mạng, tai trời ách nước...

Bà cho rằng lực lượng nông dân, chiếm 4/5 dân số, là nguồn sinh lực của Trung Hoa, vì thế bà viết rất nhiều về họ. Giọng văn bình dị, trong sáng của bà quả đã là một lợi khí truyền cảm thích ứng trong việc phô diễn cuộc sống cũng như những cảm xúc của đám người bình dị.

Những cuốn tiểu thuyết nổi tiếng nhất của bà là “Gió Đông Gió Tây” (*East Wind, West Wind*) “Đất lành” (*The Good Earth*) và “Những đứa con trai” (*Sons*). Năm 1938 bà đoạt giải Nobel về văn học.

Bà cụ Hoàng quả có biết là đang có chiến tranh. Ai nấy đã biết từ lâu rằng đang có chiến tranh và quân Nhật đang chém giết người Trung Hoa, nhưng đấy chẳng qua chỉ là nghe phong thanh vậy thôi, chứ nào đã có ai thấy tận mắt, con cháu dòng họ Hoàng đã có ai bị giết chóc gì đâu. Làng họ Hoàng bên bờ sông Hoàng Hà này chưa hề biết bọn Nhật mặt ngang mũi dọc thế nào. Thành thử suốt ngày họ chỉ bàn tán đến Nhật Bản.

Một buổi chiều đầu Hạ, như thường lệ, sau khi dùng bữa cơm chiều bà cụ trèo lên mặt đê xem mực nước dâng tới đâu. Cụ sợ dòng sông này hơn cả quân Nhật. Chẳng gì cụ cũng đã biết dòng sông này hung hãn đến mực nào rồi. Dân làng người một, nối đuôi nhau theo cụ trèo lên đê, họ đứng lặng nhìn xuống dòng nước hiểm độc vàng lơ lơ, uốn mình như muôn vàn con rắn xói vào bờ đê cao.

Cụ Hoàng lên tiếng:

– Già chưa hề thấy nước dâng cao gớm đến thế này.

Cụ ngồi xuống chiếc ghế tre do thằng cháu Tiều Chủ mang ra cho cụ và nhổ nước bọt xuống sông.

Tiêu Chủ nói bằng quơ:

– Cái lão Hà bá này hiểm độc hơn cả quân Nhật Bản!

Cụ Hoàng vội mắng láp:

– Thằng quỷ kia. Hà bá nghe thấy thì sao. Có nói sang chuyện khác không?

Thế là họ lại bàn đến chuyện Nhật Bản... như chị hàng bánh, cháu cụ Hoàng, lần thần hỏi khi gặp bọn Nhật thì làm thế nào nhận biết được chúng, chẳng hạn.

Cụ Hoàng trả lời chắc nịch:

– Ôi dào! Lúc đó cháu sẽ biết! Bà đã có lần được thấy người ngoại quốc rồi. Nó cao lênh khênh vượt cả mái nhà, tóc thì vàng khè như

bùn, mắt thì cứ như là mắt cá ầy
thôi. Cháu cứ thấy ai không giống
người mình – ầy đúng là Nhật Bản
đấy!

Vì cụ cao niên nhất làng, nói tất
phải đúng nên ai nấy đều răm rắp
nghe theo.

Tên Tiều Chủ lại cất giọng phá
ngang:

– Bà thấy thế nào được chúng
nó! Chúng nó cưỡi máy bay nắp ở
tít tận trên mây ầy cơ mà!

Cụ Hoàng không trả lời ngay. Đã
có lần cụ quả quyết: “Bao giờ tao
thấy máy bay tao mới tin”. Nhưng
đã bao chuyện cụ không tin mà lại
có thật. chẳng hạn như cụ cho là
Đức Thái Hậu chưa chết nhưng quả
thật bà ta đã chết từ hồi nào. Cụ lại

cũng chẳng tin rằng có chế độ Cộng Hòa vì cụ chẳng biết nó là cái quái gì. Ngay đến bây giờ cụ cũng chưa hiểu nó là gì, nhưng họ đã bảo từ lâu là quả có một chế độ Cộng Hòa thật. Thành thử cụ chỉ ngồi ngắm quanh dê, giữa đám dân làng quây quần quanh cụ. Trời thật mát mẻ dễ chịu, nước sông không tràn dâng ngập lụt là cụ thích rồi, ngoài ra cụ chẳng cần để ý đến chuyện khác.

Cụ nói thủng thẳng:

– Ta cũng chẳng tin là có Nhật Bản.

Mọi người phì cười, nhưng không có ai dám cãi. Vợ Tiều Chủ, cháu dâu cưng của cụ, châm tẩu thuốc mời cụ. Cụ phì phà hút.

Một vài người sướng lên:

– Ca chơi đi! Tiều Chủ!

Thế là Tiều Chủ bắt đầu cất giọng vút cao ngân nga ca một bài hát cổ, cụ Hoàng lắng nghe quên cả chuyện Nhật Bản. Chiều thật đẹp, trời trong và lặng đến nỗi hàng liễu rủ trên đê soi rõ bóng cả trên dòng nước lầy bùn. Vạn vật đều yên tĩnh. Ba chục căn nhà trong làng rải rác dưới chân họ. Chẳng có gì phá tan được cái vẻ thái bình an lạc này. Hơn nữa, bọn Nhật chẳng qua cũng chỉ là người chứ là gì mà sợ.

Khi Tiều Chủ vừa dứt tiếng ca, cụ se sẽ bảo thẳng cháu:

– Bà chẳng tin là có tàu bay.

Không trả lời, hắt lại tiếp tục trôi giọng ca.

Đã biết bao năm, chiều chiều cụ lên đê hóng mát như thế này. Lần đầu tiên hồi cụ mới có 17 tuổi, vừa bước chân về nhà chồng, chồng cụ gọi cụ ra đê hóng mát. Cụ bước ra, mặt đỏ bừng e thẹn, hai tay ngượng ngùng xoắn chặt lấy nhau. Cụ cố lẩn vào đám đàn bà con gái trong khi bọn đàn ông cười rộ lên trêu chọc. Tuy thế chứ họ mến cụ lắm. Họ bảo chồng cụ:

– Thật là khuynh quốc khuynh thành, bác hạnh phúc thật!

Chồng cụ làm ra vẻ không đồng ý:

– Các bác cứ quá khen vậy, chứ chân nó hơi thô.

Tuy nói vậy chứ cụ bà thấy rõ là chồng cụ có vẻ thích, rồi dần dần cụ cũng bớt thẹn đi.

Thật tội nghiệp cho chồng cụ, ông ta bị chết đuối trong trận lụt đương lúc tuổi xuân còn hơ hớ. Cụ phải thuê người về làm chay, cúng lễ hàng năm trời để cho ông chồng thoát khỏi địa ngục. Nhưng rồi con cái bú vú, nào ruộng nào nương trăm công nghìn việc, cụ đâm nản, thành thử lúc lão thầy cúng gạ gẫm:

– Bà chịu khó bỏ ra 10 đồng tiền bạc nữa thôi, là ông nhà hoàn toàn siêu thoát.

Cụ hỏi ngay:

– Thế bây giờ ông nhà tôi còn có phần nào mắc trong địa ngục nữa?

Lão thầy cúng khuyến khích:

– Chỉ còn có mỗi một cánh tay trái nữa thôi bà ạ!

Thôi, thế là cụ hết cả kiên nhẫn. Mười đồng tiền bạc 1 Số tiền đủ để nuôi sống cả gia đình suốt mùa đông. Rồi cụ lại còn phải bỏ tiền ra thuê người thay chân đắp đê phòng lụt nữa chứ.

Vì vậy cụ trả lời cương quyết:

– Thôi, nếu chỉ còn có một cánh tay, thì lo gì rồi ông ấy chả rút ra được.

Cụ vẫn thường bắn khoăn chẳng hiểu lão ấy có biết rút tay ra không, đến khỏ cho cái anh chồng ngờ ngợ hếch ấy! Cụ thường thao thức thâu đêm, để thường không mất, khéo hẩn vẫn còn nằm đấy chờ cụ tìm cách cứu giúp. Xưa nay hẩn vốn vậy. Thôi được, có lẽ rồi một ngày kia, con vợ thẳng Tiều Chủ, sinh đứa con đầu lòng được vuông tròn, nhà cửa được dư dật, cụ sẽ lại thuê người tụng niệm cho ông chồng được siêu thoát hẩn khỏi địa ngục. Cần gì phải vội, tuy...

Vợ Tiều Chủ dịu dàng thưa:

– Thưa bà, bà nên về nghỉ. Mặt trời đã lặn, sương bốc mờ cả mặt sông rồi.

Cụ thuận lời:

– Phải đấy, ta nên về thì hơn.

Cụ nhìn dòng sông một lát. Biết bao thiện, ác trộn lẫn trong dòng sông này. Lúc được ngăn, được coi sóc cẩn thận thì nó tươi cho đồng ruộng màu mỡ tốt tươi, nhưng nếu đê cứ nứt rạn một ly là nó tràn vào ào ào như rồng cuốn. Cũng chỉ vì kiểm soát lơ đãnh khúc đê thuộc phần mình mà chồng cụ đã bị nước cuốn đi đấy. Chồng cụ lúc nào cũng lo vá chỗ đê rạn, đắp đất cho cao, rồi đến một đêm kia nước sông dâng lên phá vỡ đê tràn vào. Chồng cụ chạy ra khỏi nhà, cụ bế đứa bé trèo lên nóc nhà thoát được, còn chồng cụ bị chết đuối. Rồi dân làng lại chặn đứng được con sông như hiện giờ đây. Ngày ngày cụ cứ tản bộ dọc theo con đê thuộc phần

kiểm soát của dân làng. Bọn trai tráng trong làng cười bảo nhau:

– Nếu đề có làm sao thì đã có bà cụ Hoàng bảo.

Chưa bao giờ họ chịu dời làng để tránh con sông này. Dòng họ Hoàng đã sống đời đời ở đây, lúc nào cũng có người sống sót sau trận lụt để rồi sau đó lại chiến đấu với dòng sông mãnh liệt hơn xưa.

Tiêu Chủ bỗng nhiên ngừng hát.

Hắn la lớn:

– Kìa, trăng lên kìa! Rõ thật xúi quẩy. Những đêm trăng thế này là hay có tàu bay lắm đấy!

Cụ Hoàng gắt:

– Mà học ở đâu cái chuyện tàu bò tàu bay ấy hở thằng kia? Cụ thêm: Những chuyện phải gió ấy làm tao bực cả mình.

Giọng cụ giận dữ đến nỗi không có ai dám hé răng. Trong niềm yên lặng ấy, cụ dựa vào tay vợ Tiều Chủ, một tay chống chiếc điều thay gậy, chậm rãi bước xuống những bậc đất dẫn về làng. Phía sau cụ, dân làng người một lần lượt xuống theo, về nhà ngủ. Không có ai dám đứng dậy trước khi cụ rời khỏi ghế, nhưng cũng không có một ai lưu lại lâu sau khi cụ ra về.

Sau đó cụ êm đềm nằm ngủ trong tấm màn xanh mà vợ Tiều Chủ đã giắt cẩn thận. Cụ nằm thao thức một lát, nghĩ ngợi tại sao bọn

Nhật lại thích chém giết đến thế. Chỉ có những kẻ vũ phu mới ra đánh nhau. Cụ thấy hiện ra trong trí hình ảnh những tên vũ phu cục mịch. Cụ nghĩ nếu chúng đến thì mình phải ve vuốt dỗ dành chúng, mời chúng uống trà, giảng giải cho chúng biết điều hay lẽ thiệt – thế nhưng chúng nó đến cái làng yên ổn thế này làm gì cơ chứ...?

*

Cho nên lúc暮 vợ Tiều Chủ hét vào tai cụ rằng bọn Nhật tới, cụ còn ngỡ là chiêm bao. Cụ ngồi nhòm dậy lắp bắp:

– Chén trà đâu... chén...

Mụ vợ Tiều chủ chu chéo:

– Không kịp rồi bà ơi! Chúng nó đến kia rồi, đến kia rồi!

Cụ Hoàng tỉnh hẳn, kêu lên:

– Đâu? Đâu?

Mụ vợ Tiều Chủ rên rĩ:

– Trên trời kia kia!

Bên ngoài trời đã sáng rõ, cả hai vội chạy ra ngưỡng nhìn lên. Kia rồi, trông chẳng khác nào đoàn ngỗng trời bay vào tiết Thu, dáng chúng to như chim thật.

Cụ Hoàng hỏi to:

– Nhưng đâu, chúng nó đâu?

Ngay lúc đó, như một quả trứng bạc rớt, một vật nhào thẳng xuống, rơi vào một cánh đồng tận cuối làng. Đất bay lên tung tóe, dân làng

chạy rầm rập đi xem. Họ thấy một cái hồ rộng đến mười thước, trông chẳng khác nào một cái ao. Dân làng há hốc mồm kinh ngạc, chưa có người nào kịp nói một tiếng thì hết quả trứng này đến quả trứng khác rơi xuống từng chuỗi, mọi người bỏ chạy tán loạn.

Mọi người đây phải hiểu là trừ cụ Hoàng. Lúc cụ vợ tên Tiều Chủ nắm tay cụ định lôi đi thì cụ giật tay lại và ngồi phệt xuống dựa lưng vào thành đê.

Cụ bảo:

– Tao không chạy nổi nữa. Bảy chục năm trời nay từ lúc tao bó chân đến giờ, tao có chạy được nữa đâu. Thôi mày đi đi. Chồng mày đâu?

Cụ nhìn quanh, Tiều Chủ đã đi từ lúc nào, cụ lẩm bầm:

– Thật đến giống ông nó, có chuyện gì là chạy trước

Nhưng vợ Tiều Chủ không dám bỏ cụ, cho mãi đến lúc cụ Hoàng nhắc nhở chị ta rằng đây là bốn phận chị mới chuyển lòng.

Cụ bảo:

– Nói đại nếu thằng Tiều Chủ chết, thì mày có bốn phận, phải lo bảo toàn cho mạng con nó.

Thấy đưa cháu dâu còn ngần ngại, cụ lấy cái điều đập nhẹ, thúc giục: – Đi... Đi đi!..



Vợ Tiều Chủ đành phải đi theo mọi người một cách miễn cưỡng vì lúc đó tiếng phi cơ nhào lộn gầm thét làm át cả tiếng người.

Tuy chỉ mới có vài ba phút mà bấy giờ làng xóm đã tiêu điều, mái rạ, kèo gỗ cháy lem lém. Mọi người bỏ chạy cả. Mỗi lúc có người chạy qua, họ lại gọi với cụ, cụ vui vẻ đáp lại:

– Già đi đây! Già đi đây!

Nhưng cụ không đi. Cụ ngồi một mình lặng lẽ nhìn, quang cảnh bây giờ mới ngoạn mục làm sao. Một vài chiếc phi cơ không biết từ đâu đến tấn công đoàn phi cơ trước. Mặt trời đã lên khỏi cánh đồng, trong bầu không khí trong sáng của mùa hạ, những chiếc phi cơ nhào, lộn, khạc đạn vào nhau. Cụ nghĩ thầm, lát nữa máy bay đánh nhau xong, cụ phải đi qua làng xem còn có gì sót lại không. Rải rác đây đó một mái nhà xụp dựa lên một bức tường đứng trơ vơ. Ngồi đây mà cụ có thể trông suốt đến tận nhà cụ. Nhưng cụ còn lạ gì loạn lạc nữa. Đã có lần bọn cướp vào cướp phá làng, đốt phá cả nhà cửa. Đến nay cảnh ấy lại xảy ra nữa. Cảnh nhà cháy thì ai chả thấy, nhưng đã có mấy ai thấy

những vật sáng loáng kia nhào lộn, đánh nhau trên trời. Cụ không hiểu gì cả – cụ chả hiểu những vật ấy là gì, mà cũng chẳng biết tại sao nó lại lơ lửng được trên không. Cụ đành ngồi ngẩn ra đấy mà nhìn, bụng mỗi lúc một đói.

Cụ nói to:

– Ta muốn xem một cái tận mắt xem nó ra thế nào.

Đúng lúc ấy, như để đáp lời cụ, một chiếc đột nhiên rơi xuống, chệch choạng, quay cuồng như thể bị thương. Nó đâm nhào xuống cánh đồng mà vừa hôm qua đây thẳng cháu cụ mới cày để trồng đậu tương. Trong khoảng khắc, bầu trời lại vắng lặng, chỉ còn cụ

và cái vật bị thương kia nằm trên mặt đất.

Cụ lấy bảy nhóm dậu. Vào tuổi cụ, cụ còn cần phải sợ chuyện gì nữa. Cụ có thể cụ nhất định đi đến xem cái vật kia là cái gì. Thế là cụ lom khom chống cái điều tre, chậm rãi bằng ngang cánh đồng. Sau cụ một vài con chó còn sống sót ở đâu chạy ra len lét cúp đuôi theo sát cụ, khi đến gần chiếc máy bay rơi, chúng sủa ầm ĩ. Cụ lấy cái điều vụt lũ chó mắng:

– Im nào! Tiếng ầm ĩ lúc này đã đủ làm tao thủng lỗ nhĩ rồi.

Cụ gõ gõ vào chiếc phi cơ.

Cụ bảo lũ chó: – Kim khí, cụ tiếp: Bằng bạc cũng nên! Đem đun chảy ra thì cả làng giàu lớn.

Cụ dạo quanh chiếc phi cơ, đến sát gần quan sát kỹ lưỡng. Tại sao nó bay được nhỉ? Trông nó có vẻ chết rồi thì phải. Trông nó chẳng thấy có gì động đậy mà cũng chẳng có tiếng kêu nào. Lúc đến chỗ đầu phi cơ đâm chui xuống, cụ thấy một gã thanh niên ở trong đó, hần ngồi lú ra trong một cái ghế nhỏ, lũ chó tru lên, cụ vụt, chúng lùi cả lại.

Cụ lễ phép hỏi: – Cậu chết chưa đấy?

Nghe thấy tiếng cụ, gã thanh niên hơi cựa mình, nhưng không nói. Cụ lại gần nhòm vào lỗ hổng mà gã thanh niên ngồi trong. Sườn hần bê bết những máu.

Cụ kêu lên: – Bị thương! Cụ cầm

lấy cổ tay hắc, tuy còn ấm nhưng hầu như không còn sinh khí. Khi cụ buông ra, cánh tay rơi thông xuống cạnh lỗ hổng. Cụ ngắm kỹ gã thanh niên. Tóc hắc đen và da xám như người Trung Hoa, nhưng cụ vẫn không thấy hắc giống người Trung Hoa.

Cụ nghĩ thầm: “Có lẽ hắc là người miền Nam”. Nhưng chẳng cần biết đến làm gì, điều cốt yếu là hắc còn sống.

Cụ bảo hắc:

– Cậu nên ra thì hơn, đề rồi già đắp thuốc dầu vào sườn cho cậu.

Gã thanh niên lẩm bẩm vài tiếng khó hiểu.

Cụ hỏi:

– Cậu bảo sao?

Nhưng hắn không nói nữa.

Một lát sau cụ quyết định: “Mình hãy còn khoẻ chán”. Thế là cụ cúi mình vào nắm ngang lưng hắn, ì ạch kéo ra, cụ thở dốc từng hồi. Cũng may là hắn cũng nhỏ bé và khá nhẹ. Khi cụ lôi được hắn xuống mặt đất, hắn quờ quạng như tìm đôi chân; hắn gượng đứng lấy bầy rồi choàng níu lấy cụ làm cụ phải xốc hắn lên.

Cụ bảo:

– Nào bây giờ cậu có thể đến nhà già này được. Nhưng để già xem, chả hiểu có còn không?

Hắn nói vài câu khá rõ. Cụ lắng tai nghe nhưng không hiểu chút gì.

Cụ lùi lại giương mắt nhìn hăn.

Cụ hỏi: – Gì thế?

Hăn chỉ vào lũ chó. Chúng châu vào sủa ầm ĩ, lông cổ xù cả lên. Hăn lại nói và đang khi nói thì hăn ngã khụy xuống đất. Bầy chó xồ vào cắn, cụ Hoàng phải lấy tay đánh đuổi chúng.

Cụ quát:

– Cút ngay! Ai cho phép chúng mày giết hăn!

Lũ chó lùi ra xa, cụ xốc hăn lên và gài như cồng hăn trên lưng, cụ lấy bẫy nửa cồng nửa kéo, ì ạch mãi mới kéo hăn tới làng. Cụ đặt hăn trên mặt đường, đoạn bỏ đi, tìm xem nhà mình có còn không, cụ không quên gọi đàn chó đi theo.

Nhà cụ cháy gần hết. Cụ tìm thấy chẳng mấy khó khăn. Căn nhà ở ngay đối diện với cửa đê. Cụ vẫn thường coi sóc cửa đê này. May mắn làm sao nó không bị hư hại, nếu không đê đã vỡ rồi. Kể ra dựng lại nhà cũng dễ. Chỉ có hiện thời là không có chỗ trú thôi.

Vì vậy cụ đành quay lại chỗ gã thanh niên. Hắn vẫn nằm như cụ đặt hắn khi nãy, lưng dựa vào thành đê, mặt mũi nhợt nhạt, thở hổn hển. Hắn phanh áo lấy ra một túi nhỏ và móc ra một mảnh vải dài với một lọ gì nữa. Hắn lại nói nhưng cụ chẳng hiểu gì cả. Hắn đành phải ra hiệu, cụ Hoàng hiểu là hắn cần nước, cụ bèn nhặt một cái hũ sứ trong đám chậu hũ vỡ lăn lóc trên mặt đường và trèo lên

đề mức đầy nước đem xuống. Cụ xé một đoạn băng rửa vết thương cho hần. Hần biết cách băng vết thương nên ra dấu chỉ dẫn cụ, hần ra hiệu sao cụ làm vậy. Suốt trong lúc băng bó hần cố nói với cụ nhưng cụ chẳng hiểu gì cả.

Cụ hỏi:

– Chắc tiên sinh ở miền Nam.

Kể cũng dễ nhận biết hần thuộc giới trí thức. Trông hần có vẻ lạnh lợi thông minh.

– Tiếng tiên sinh nói khác hần với tiếng nói của chúng tôi ở đây.

Cụ mỉm cười trấn tĩnh hần, nhưng hần chỉ giương cặp mắt lơ đãng buồn rầu nhìn cụ. Thấy thế cụ cất giọng vui vẻ:

– Thôi để già đi tìm xem có gì ăn không, có lẽ thế tốt hơn.

Hắn không trả lời. Hắn ngả người xuống, thở có vẻ mệt nhọc hơn, mắt lơ lơ nhìn vào khoảng không như thể không nghe thấy cụ nói.

Cụ Hoàng lại bảo hắn:

– Cậu được ăn là dễ chịu ngay đấy mà. Già này cũng thế.

Cụ bắt đầu cảm thấy cồn cào cả ruột gan.

Cụ nghĩ ra là ở hiệu bánh của đứa cháu cụ, chắc thế nào cũng còn sót ít cái. Mà dù có vôi vữa, bụi bặm bám vào thì nó cũng vẫn còn là bánh mà. Cụ phải đến tìm xem mới được. Nhưng trước khi

đi cụ kéo hẳn vào trong bóng mát của khóm liễu, bên bờ đê. Đoạn cụ đi tới hàng bánh. Lũ chó đã chạy dâu mất cả.

Cũng như mọi túp nhà khác, gian hàng bánh cũng tan hoang cả. Không một bóng người. Thoạt đầu cụ chỉ thấy lù lù một đồng vách đất. Sau đó cụ nhớ ra rằng lò bánh ở ngay sau cửa, khung cửa hãy còn đứng vững đỡ phần mái còn lại. Cụ đứng dưới khung cửa, luồn tay vào dưới đám mái sụp ở bên trong, cụ mò thấy cái vung gỗ của chiếc chảo gang. Dưới đó có lẽ có bánh nóng cũng nên. Cụ thận trọng và khéo léo luồn tay vào. Cho được tay vào cũng mất khá thì giờ, đã thế từng đám bụi và vữa lại rơi rào rào như trêu chọc cụ. Cụ đoán thế mà đúng.

Cụ lách tay xuống dưới cái vung và sờ thấy làn vỏ chắc nịch, láng bóng của những khoanh bánh nóng hổi, cụ lần lượt móc ra được 4 cái tất cả.

Cụ Hoàng hí hửng nói một mình: “Thân già này có chết cũng còn khó”. Cụ vừa đi vừa bồm bồm nhai khoanh bánh.

Giá thêm được tí tỏi và một chén trà nữa thì tuyệt nhưng lúc này được như vậy đã là hạnh phúc lắm rồi.

Vừa lúc đó cụ nghe thấy có tiếng lao xao. Khi đến gần một gã lính lạ trông có vẻ như vừa ở đâu đến, cụ thấy chung quanh hắn lơ nhố bao nhiêu là lính tráng nữa. Bọn lính

cúi nhìn gã thanh niên bị thương,
mắt hấn nhắm nghiền.

Bọn lính hỏi to:

– Lão mẫu thấy thằng Nhật này
ở đâu thế?

Cụ tiến lại gần, ngạc nhiên:

– Thằng Nhật nào?

Bọn lính nói lớn:

– Thằng này chứ còn thằng nào
nữa?

Cụ kêu lên sửng sốt:

– Hấn là Nhật á? Hấn trông có
khác gì mình đâu... mắt hấn đen,
da hấn...

Một gã hét:

– Đã bảo là Nhật mà lại!

Cụ hạ giọng:

– Thế hả? Hẳn ở trên trời rơi xuống.

Một tên khác quát:

– Đưa ta cái bánh kia.

Cụ Hoàng nói:

– Bây lấy đi, nhưng để một cái này cho hẳn.

Tên lính nổi giận:

– Thằng Nhật khi kia mà hòng ăn bánh ngon thế này hả.

Cụ chống chế:

– Già tưởng hẳn cũng đói.

Cụ bắt đầu ghét bọn ấy. Nhưng

xưa nay cụ có ưa bọn lính tráng
bao giờ đâu.

Cụ bào lũ lính:

– Các người có đi dâu thì đi đi.
Các người làm gì ở đây? Làng này
vẫn yên tĩnh cơ mà.

Một gã nhe răng cười bảo:

– Phải yên tĩnh lắm, yên tĩnh
như mồ hoang ấy. Lão mẫu, có biết
ai xui nên vậy không? Bọn Nhật
Bản!

Cụ gật gù:

– Già cũng nghĩ thế.

Rồi cụ lại hỏi:

– Nhưng sao vậy? Già không
hiểu tại sao lại thế đấy.

– Sao? Tại chúng muốn chiếm đất mình chứ còn sao nữa!

Cụ Hoàng nhắc lại:

– Đất mình! Sao lại thế được, chúng không có quyền chiếm đất mình.

Bọn lính hô lớn:

– Không bao giờ!

Nhưng trong lúc vừa ăn vừa nói chuyện như thế, họ vẫn tản mát ra và nhìn về phía đông.

Thấy thế cụ Hoàng bèn hỏi:

– Sao các người cứ nhìn về phía đông làm gì thế?

Tên lính đoạt bánh lúc này đáp:

– Bọn Nhật đang từ phía ấy tiến lại.

Cụ ngạc nhiên hỏi:

– Thế các người bị chúng nó đuổi đấy à?

Tên lính phân trần:

– Cụ thử nghĩ, chúng tôi được để lại giữ làng Bảo An, ở quận...

Cụ Hoàng ngắt lời:

– Già biết làng ấy rồi. Anh không cần phải nói. Già là con gái làng ấy đó. Thế ông cụ Bảo có ngôi hàng nước ở đường cái quan giờ ra sao? Cụ ấy là anh già này đấy.

Gã đàn ông đáp:

– Chết sạch cả rồi. Bọn Nhật đã chiếm làng đó cụ thử nghĩ nó bao nhiêu là binh là lính, rồi lại súng ngoại quốc, xe tăng tàu bò, chúng tôi làm thế nào chống lại được cơ chứ?

Cụ Hoàng gật gù:

– Kể đến nước ấy thì 36 chước, chạy là hơn.

Tuy vậy, cụ cũng thấy bồi hồi se sắt. Thế là người anh cuối cùng của cụ đã chết rồi! Hiện giờ, trong gia đình chỉ còn có mỗi cụ là còn sống sót.

Nhưng bọn lính lại tản mát ra xa, bỏ cụ lại một mình.

Chúng bảo nhau:

– Chẳng chóng thì chầy, thế nào bọn lùn cũng tới! Chúng ta nên đi thôi hơn.

Tuy vậy gã đoạt bánh lúc này cũng còn ngần ngừ lưu lại một lát, cúi nhìn gã thanh niên bị thương, hằn nằm yên như khúc gỗ, mắt nhắm nghiền.

Tên lính hỏi:

– Nó chết chưa?

Cụ chưa kịp đáp thì hằn đã rút một lưỡi dao ngắn ở thắt lưng ra.

– Chết hay sống, ông cũng cho mày vài nhát.

Nhưng cụ Hoàng gạt được tay hằn ra. Cụ lên giọng kẻ cả:

– Không! Anh không được phép làm thế. Nếu hăn đã chết ta không nên để hăn phải xuống địa ngục thân mình bị băm vằm đâm chém như thế. Gã là một phật tử mộ đạo, già không đang tâm.

Gã đàn ông cười lớn trả lời:

– Được, hăn chết rồi mà.

Đoạn thấy bạn đồng ngũ đi đã khá xa, hăn vội vã chạy theo.

Còn lại một mình với khuôn mặt không hồn kia, cụ Hoàng phân vân ngẫm nhìn gã thanh niên. Hăn là Nhật Bản ư, có đúng thế không? Hăn hãy còn trẻ măng, đôi mắt hiện giờ đã khép lại. Tay hăn tái xanh mềm nhũn – trông chẳng khác nào như tay trẻ con, chưa hoàn toàn và

hãy còn đang phát triển. Cụ cầm lấy cổ tay hắn, nhưng không thấy mạch chuyển. Cụ cúi xuống dí nửa khoanh bánh còn dở vào môi hắn.

Cụ nói to, rô từng tiếng một: – Ăn! Bánh!

Không thấy có tiếng trả lời. Hắn chết thật rồi. Có lẽ hắn đã chết trong lúc cụ lấy bánh.

Không biết làm gì hơn nữa cụ đành ăn nốt chỗ bánh. Ăn xong cụ phân vân không hiểu có nên đi theo vợ chồng Tiều Chủ và dân làng hay không. Mặt trời đã lên cao, trời mỗi lúc một nóng. Nếu cụ định đi thì có lẽ nên đi ngay thì hơn. Nhưng trước hết cụ phải lên đê tìm hướng đã. Họ đi thẳng về phía Tây, cuối tầm mắt cụ trải dài một vùng đồng

ruộng bao la. Cụ trông thấy một đám đông cách xa chừng vài dặm. Thế nào rồi cụ cũng tìm thấy làng kế cận, bọn dân làng chắc trú cả ở đấy.

Nghĩ vậy cụ lom khom trèo lên đồi, mồ hôi mồ kê vả cả ra. Trên mặt đồi gió thổi hây hây thật dễ chịu. Cụ kinh ngạc vì thấy con nước đã lên mấp mé mặt đồi. Tại sao nó lại chọn đúng vào cái lúc nguy ngập này mà dâng lên cơ chứ!

Cụ cất giọng trách móc:

– Cái lão Hà bá này! Cho lão ấy nghe thấy cụ cũng chẳng cần. Lão ấy đến độ ác – lão định dâng nước cho ngập lụt vào đúng lúc nhiều nương như thế này đây.

Cụ cúi xuống dầm tay xuống và phả nước lên má. Nước sông lành lạnh như chứa đọng nước mưa ở đầu tới. Đoạn cụ nhóm dậy nhìn quanh. Ở phía Tây chẳng có gì lạ trừ mấy anh lính đi gấp như bị ma đuổi, mặt trước bọn lính, mờ mờ bóng làng bên nằm trên một mô đất dài. Có lẽ cụ nên đi tới làng kia thì hơn. Khéo vợ chồng Tiều Chủ đang mong ngóng cụ cũng không chừng.

Cụ sắp sửa bước xuống để ra đi thì cụ thấy thấp thoáng có gì ở phía đông. Mới đầu chỉ thấy một đám bụi mù mịt lớn như một vầng mây. Nhưng lúc cụ nhìn kỹ thì thấy lỗ nhố những chấm đen và những vệt sáng lập lòe. Cụ nhận ra rồi. Đó

là một đoàn người – một đội quân.
Đột nhiên cụ biết ngay là quân nào.

Cụ nghĩ thầm: “Bọn Nhật đấy!”

Quả vậy, trên đầu chúng một đoàn máy bay sáng ngời bay ầm ì. Chúng lượn quanh như thể đang dò tìm ai.

Cụ lẩm bẩm: “Tao không hiểu chúng mày tìm ai đây, chắc là tìm tao và vợ chồng thằng Tiều Chủ chứ gì. Chỉ còn chúng tao sống sót thôi. Lũ chúng bay đã giết anh Bảo tao rồi còn gì nữa.”

Cụ đã quên hẳn chuyện người anh cụ chết. Bây giờ đột nhiên cụ nhớ lại thật rõ ràng. Ông anh cụ có một ngôi hàng nước mới lịch sự làm sao chứ – lúc nào cũng sạch

như lau như li, trà ngon, thịt béo lúc nào cũng sẵn mà giá lại hạ. Cụ Bảo là người hiền lành tốt bụng lắm. Ờ, lại còn bà vợ với bảy đứa con số phận ra sao? Chắc là bị giết cả rồi. Bây giờ bọn Nhật lại đi tìm cụ. Cụ cảm thấy ở trên đê lộ liễu quá thành thử cụ lật bật trèo xuống.

Xuống đến nửa chừng thì đột nhiên cụ nghĩ đến cái cửa đê ngăn nước từ xưa đến nay dòng sông này vốn là một tai họa đối với dân làng. Tại sao nhân lúc này nó không ra tay để đền bù phần nào tội ác? Nó lại chực bày ác kế, lén tràn qua mặt đê. Ờ, sao lại không nhỉ? Cụ lưỡng lự một lát. Kể để cho xác gã trai trẻ Nhật kia bị nước lũ cuốn đi thì cũng tội nghiệp. Hẳn trông thật khôi ngô, chả gì cụ cũng đã ngăn

cho hấn khỏi bị đâm. Tuy chẳng thể coi như cứu mạng hấn nhưng cũng gần như thế. Giá hấn còn sống thì hấn đã được cứu thoát rồi. Cự đến bên hấn và ì ạch kéo hấn lên tới gần mặt đê, đoạn cự lại trèo xuống.

Cự biết rõ cách mở cửa đê. Đứa bé nào chả biết cách mở cửa cống dẫn nước vào ruộng. Nhưng cự biết cách mở cả cửa đê. Cái khó là cự phải mở thế nào cho nhanh để có thể tránh kịp làn nước?

Cự lẩm bẩm: “Mình đã già nua tuồi tác rồi!” Cự lại ngần ngại lần nữa. Kể ra không được trông thấy mặt con thằng Tiều Chủ ra sao thì cũng tội nghiệp, nhưng thôi, có ai thấy được hết chuyện đời. Cự thấy cũng đủ nhiều chuyện ở trên cõi

đời này rồi. Mà rồi ai chẳng phải có một lần chết.

Cụ nhìn về phía Đông. Bọn Nhật đang vượt qua cánh đồng. Đoàn quân đi thành một vệt dài, đen xẫm, lập lòe muôn ngàn điểm sáng. Nếu cụ mở cửa đê này ra, cả một dòng nước mãnh liệt sẽ ào ào đổ về phía chúng, ào ạt cuốn vào đồng ruộng, dềnh lên thành hồ nước bao la, dìm chết cả lũ chúng cũng không chừng. Chắc chắn là bọn Nhật còn tiến mãi, tiến gần tới cụ, tiến gần tới nơi vợ chồng Tiều Chủ đang chờ cụ. À, vợ chồng Tiều Chủ – chắc thế nào chúng nó cũng đang nghĩ tới cụ đây – chúng chẳng thể ngờ được chuyện này. Quả là một chuyện lý thú – kể ra chắc hay lắm.

Cụ mạnh dạn tiến tới cửa đê. Có người đánh giặc bằng tàu bay, có kẻ bằng súng ống, nhưng ta có thể dùng sông đánh giặc nữa nếu nó ghê gớm như con sông này. Cụ bậm môi rút một chốt lớn ra. Mặt gỗ phủ đầy rêu xanh. Tia nước vọt mạnh thành vòi. Cụ chỉ cần tháo một cái chốt nữa thôi, còn những cái khác sẽ tự bật ra, Cụ bắt đầu rút chốt gỗ, nó đã hơi nhúc nhích được một chút.

Cụ nghĩ: “Ta làm việc này khéo mà thoát được địa ngục chứ chẳng chơi, mà rồi khéo họ lại thả cả ông nhà mình nữa chứ. Một cánh tay thì nghĩa lý gì. Rồi mình với ông ấy sẽ...”

Cái chốt bống tuột ra, cánh cổng bật mạnh đập thẳng vào người làm cụ ngất ngư nghẹn thở. Cụ chỉ còn kịp thều thào nói với dòng sông:

– Lên đi! Lão Hà Bá!

Rồi cụ cảm thấy dòng nước cuốn lấy cụ, đẩy cụ lên tít chín tầng mây. Nước trào lên trên cụ, bao quanh người cụ. Dòng nước đẩy cụ bập bênh như nô như giỡn, rồi nó xoáy chặt lấy xác cụ, cuộn kín vào lòng, dòng nước ào ạt cuốn về phía quân thù.

Phỏng dịch *The old demon*

Saigon 31-X-58.

NGUYỄN

